

**HƯỚNG DẪN**

**Một số nội dung về kiểm tra công tác nghiệm thu  
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do NSNN hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các quy định pháp luật có liên quan.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 784/TTr-SXD ngày 11/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số nội dung về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

**1. Đối tượng áp dụng**

Các chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**2. Phạm vi các công trình kiểm tra**

Công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nêu tại

Khoản 3 Hướng dẫn này kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình, bao gồm:

a) Công trình quan trọng quốc gia, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quyết định hàng năm.

b) Công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách.

c) Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng quy định tại Phụ lục II Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngoài các công trình đã nêu tại Điểm a, Điểm b Khoản này.

d) Công trình có ảnh hưởng lớn đến môi trường ngoài các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản này được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Riêng đối với công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống, công trình cấp IV sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, chủ đầu tư tự tổ chức nghiệm thu theo quy định của Nghị định 46/2015/NĐ-CP. Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo về kết quả nghiệm thu nêu trên cho cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Hướng dẫn này để tổng hợp, theo dõi.

### **3. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu**

a) Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng được thành lập và hoạt động theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện kiểm tra đối với công trình quy định tại Điểm a Khoản 2 Hướng dẫn này.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra các loại công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Nghị định 46/2015/NĐ-CP đối với công trình cấp I, công trình cấp đặc biệt, công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình theo tuyến đi qua 2 tỉnh trở lên, công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, công trình do các Tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư, trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản này.

c) Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT) kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d Khoản này.

d) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình từ cấp III trở xuống (không phân biệt loại công trình) do các phòng chuyên môn cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại Điểm b Khoản 1 và Điểm c Điểm d Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND.

đ) Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thuộc đối tượng nêu tại Khoản 2 Hướng dẫn này thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

e) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định về thẩm quyền thực hiện kiểm tra đối với các công trình quốc phòng, an ninh (là công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý phục vụ quốc phòng, an ninh).

#### **4. Nội dung, phương pháp kiểm tra**

##### **4.1. Nội dung kiểm tra:**

Bao gồm kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình theo quy định của Nghị định 46/2015/NĐ-CP, Thông tư 26/2016/TT-BXD và quy định của pháp luật có liên quan (về an toàn phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong thi công xây dựng và các an toàn khác).

##### **4.2. Phương pháp kiểm tra:**

a) Kiểm tra hiện trạng các cấu kiện, bộ phận công trình bằng trực quan và kiểm tra đối chiếu các số liệu quan trắc, đo đạc so với yêu cầu thiết kế.

b) Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và đánh giá sự phù hợp theo yêu cầu của thiết kế dựa trên hồ sơ hoàn công tính đến thời điểm kiểm tra (tham khảo Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình nêu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BXD, riêng hồ sơ nhà ở riêng lẻ theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 05/2015/TT-BXD).

c) Trường hợp kiểm tra hồ sơ phát hiện thấy tổ chức thí nghiệm không đủ điều kiện năng lực theo quy định, số liệu kết quả thí nghiệm không đủ độ tin cậy; kiểm tra hiện trạng bằng trực quan, các số liệu quan trắc, đo đạc cho thấy công trình, hạng mục công trình, bộ phận công trình không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế (nghiêng, lún, nứt, thấm...vượt quá quy định cho phép) thì cơ quan chuyên môn về xây dựng yêu cầu chủ đầu tư thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục hoặc toàn bộ công trình theo quy định tại Điều 29 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

#### **5. Trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu**

##### **5.1. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng:**

a) Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công công trình, chủ đầu tư phải báo cáo thông tin công trình bằng văn bản theo Mẫu số 01 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo thẩm quyền nêu tại Khoản 3 Hướng dẫn này.

b) Căn cứ vào loại và cấp của từng công trình, cơ quan chuyên môn về xây

dựng thông báo cho chủ đầu tư Kế hoạch kiểm tra (theo mẫu Phụ lục 1 Hướng dẫn này), quyết định thời điểm tổ chức kiểm tra khi công trình kết thúc các giai đoạn thi công quan trọng.

Ví dụ: đối với công trình xây dựng dân dụng, các giai đoạn thi công quan trọng gồm móng và phần ngầm - kết cấu phần thân - cơ điện (thiết bị) và hoàn thiện; đối với công trình cầu, các giai đoạn gồm móng, mố trụ - dầm cầu - hoàn thiện; đối với công trình đường, các giai đoạn gồm nền đường (các lớp nền) - móng đường - áo đường.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không quá 03 lần đối với công trình cấp đặc biệt và công trình cấp I, không quá 02 lần đối với các công trình còn lại, trừ trường hợp công trình có sự cố về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng hoặc trong trường hợp chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

c) Căn cứ kế hoạch kiểm tra và tiến độ thực tế thi công xây dựng, đến thời điểm tổ chức kiểm tra theo quy định, chủ đầu tư gửi văn bản đến cơ quan chuyên môn về xây dựng đề nghị thực hiện kiểm tra.

d) Kết thúc đợt kiểm tra, cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản (theo mẫu Phụ lục 2 Hướng dẫn này) gửi chủ đầu tư chậm nhất sau 7 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra.

5.2. Kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng:

a) Tối thiểu trước 15 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I hoặc trước 10 ngày đối với các công trình còn lại (tính từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu) so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 3 Điều 31 Nghị định 46/2015/NĐ-CP. Chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo Mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo thẩm quyền nêu tại Khoản 3 Hướng dẫn này.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra (theo mẫu Phụ lục 3 Hướng dẫn này), tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản theo Mẫu số 03 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD gửi chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I hoặc 10 ngày đối với các công trình còn lại kể từ khi kết thúc kiểm tra. Trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện các yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản này thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này.

c) Trong quá trình kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền được quyền yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có) và thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục hoặc toàn bộ công trình (trường hợp nêu tại điểm c khoản 4.2 Hướng dẫn);

Sau khi nhận được thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, rà soát và tổ chức khắc phục các tồn tại (nếu có), tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có) đến cơ quan chuyên môn về xây dựng;

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có) của chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư theo Mẫu số 03 Phụ lục V Thông tư 26/2016/TT-BXD.

d) Cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân (chuyên gia) có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra (chỉ áp dụng đối với Danh mục công trình, hạng mục công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP).

Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước, việc mời các tổ chức, cá nhân thông qua thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật về đấu thầu, do chủ đầu tư đứng ra thực hiện. Trình tự thực hiện việc kiểm tra của tổ chức, cá nhân áp dụng tương tự trình tự thực hiện kiểm định xây dựng (theo Khoản 3 Điều 18 Thông tư 26/2016/TT-BXD).

đ) Đối với dự án thuộc đối tượng phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy; chủ đầu tư có trách nhiệm đề nghị cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy thực hiện kiểm tra công trình trước hoặc đồng thời với kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, hạng mục công trình hoàn thành đưa vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

5.3. Việc kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật. Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước, chủ đầu tư chỉ được quyết toán hợp đồng thi công xây dựng sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

## **6. Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

6.1. Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công công trình, bao gồm:

a) Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng bao gồm công tác phí theo quy định và chi phí khắc phục vụ cho công tác kiểm tra.

b) Chi phí thuê cá nhân (chuyên gia) do cơ quan chuyên môn về xây dựng mời bao gồm chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác và tiền công chuyên gia.

c) Chi phí thuê tổ chức tham gia thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu

công trình xây dựng.

6.2. Chi phí cho việc kiểm tra công tác nghiệm thu công xây dựng là một thành phần chi phí thuộc khoản mục chi phí khác và được dự tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình:

a) Dự toán chi phí quy định tại Khoản 6.1 mục này được lập căn cứ vào đặc điểm, tính chất của công trình, địa điểm nơi xây dựng công trình, thời gian, số lượng cán bộ, chuyên gia, tổ chức, cá nhân tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu và khối lượng công việc phải thực hiện.

Mức chi công tác phí áp dụng theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh; Mức lương chuyên gia xác định theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Định mức chi phí tư vấn áp dụng theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng.

b) Đối với dự án chưa phê duyệt, chủ đầu tư lập dự toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, trình thẩm định, phê duyệt theo dự án đầu tư xây dựng.

c) Đối với dự án đã phê duyệt nhưng chưa có chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, chủ đầu tư lập dự toán (trên cơ sở kế hoạch kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng; đề cương việc kiểm tra của tổ chức, cá nhân), thẩm định, phê duyệt bổ sung và được sử dụng từ nguồn chi phí dự phòng của dự án.

6.3. Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán các chi phí quy định tại Điểm a Khoản 6.1 mục này khi kết thúc đợt kiểm tra (trên cơ sở giấy đề nghị thanh toán chi phí thực tế của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kèm thông báo kết quả kiểm tra). Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng mời tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp cùng tham gia thực hiện việc kiểm tra, chủ đầu tư thực hiện ký và thanh toán hợp đồng theo quy định đối với các chi phí tại Điểm b, Điểm c Khoản 6.1 mục này.

## 7. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

*Nơi nhận:*

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ban QLDA cấp tỉnh, cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD.



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

## Phụ lục 1

(Kèm theo Hướng dẫn số 1970 ./HD-UBND ngày 29 /6/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng)

..... (1) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... / .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kế hoạch kiểm tra trong quá trình  
thi công xây dựng công trình.

Kính gửi: ..... (tên chủ đầu tư) .....

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày ...tháng ...năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng Hướng dẫn một số nội dung về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ báo cáo về thông tin công trình/hạng mục công trình tại văn bản số .... ngày ... tháng ... năm ... của ... (chủ đầu tư)...

..... (1) ..... thông báo kế hoạch kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình như sau:

1. Tên giai đoạn kiểm tra.

2. Thời gian kiểm tra.

3. Thành phần đoàn kiểm tra

(tên, chức vụ các cá nhân thực hiện kiểm tra và tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra (nếu có)).

4. Nội dung, phương pháp kiểm tra

(theo khoản 4 Hướng dẫn. Trường hợp mời tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra, thì ghi cụ thể phạm vi, nội dung công việc giao tư vấn thực hiện để có cơ sở lập đề cương, dự toán dự trừ chi phí tư vấn).

5. Dự toán dự trừ chi phí (của cơ quan chuyên môn về xây dựng, trường hợp dự án đã phê duyệt nhưng chưa có chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu).

6. Các ý kiến khác (nếu có).

Đề nghị Chủ đầu tư tập hợp hồ sơ, tài liệu và mời các đơn vị liên quan làm việc với đoàn kiểm tra của ..... (1) .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ..... (2)

- Lưu ...

..... (1) .....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1) Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo Khoản 3 Hướng dẫn.

(2) Thành phần kiểm tra;

**Phụ lục 2**

(Kèm theo Hướng dẫn số 1970./HD-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng)

..... (1) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... / .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kết quả kiểm tra trong quá trình  
thi công xây dựng công trình.

Kính gửi: ..... (tên chủ đầu tư).....

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày ...tháng ...năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng Hướng dẫn một số nội dung về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ báo cáo về thông tin công trình/hạng mục công trình tại văn bản số ..... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn kế hoạch kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại văn bản số ..... Ngày ... tháng ..... năm... ;

Căn cứ biên bản kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng tại hiện trường ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

..... (1) ..... thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng công trình như sau:

1. Tên giai đoạn kiểm tra.
2. Nội dung kiểm tra.
3. Nhận xét về hiện trạng chất lượng của công trình/ hạng mục công trình.
4. Nhận xét về sự tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các nội dung đã kiểm tra.
5. Các ý kiến khác (nếu có).
6. Kế hoạch kiểm tra lần sau: (tên giai đoạn chuyên bước thi công xây dựng công trình).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ..... (2)
- Lưu ...

..... (1) .....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1) Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo Khoản 3 Hướng dẫn.

(2) Thành phần kiểm tra;



### Phụ lục 3

(Kèm theo Hướng dẫn số 1970./HD-UBND ngày 29 /6/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng)

..... (1) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... / .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kế hoạch kiểm tra công tác  
nghiệm thu đưa công trình vào  
sử dụng.

Kính gửi: .....(tên chủ đầu tư).....

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày ...tháng ...năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng Hướng dẫn một số nội dung về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình tại văn bản số ..... ngày ... tháng ..... năm.....;

..... (1) ..... thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng như sau:

1. Thời gian kiểm tra.
2. Thành phần kiểm tra (tên, chức vụ các cá nhân thực hiện kiểm tra và tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra (nếu có)).
3. Nội dung, phương pháp kiểm tra (theo khoản 4 Hướng dẫn. Trường hợp mời tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra, thì ghi cụ thể phạm vi, nội dung công việc giao tư vấn thực hiện để có cơ sở lập đề cương, dự toán dự trừ chi phí tư vấn).
4. Dự toán dự trừ chi phí (của cơ quan chuyên môn về xây dựng, trường hợp dự án đã phê duyệt nhưng chưa có chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu).
5. Các ý kiến khác (nếu có).

Đề nghị Chủ đầu tư tập hợp hồ sơ, tài liệu và mời các đơn vị liên quan làm việc với đoàn kiểm tra của..... (1) ..... ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ..... (2)
- ..... (3)
- Lưu ...

..... (1) .....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1) Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo Khoản 3 Hướng dẫn.

(2) Thành phần kiểm tra;

(3) Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy trong trường hợp tổ chức kiểm tra đồng thời theo Điểm đ Khoản 5.2 Hướng dẫn.